TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HS-ST
Ngày 27-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 13-9-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Vi Thái N, sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Vi Văn T và bà Lữ Thị N; tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 27-5-2015 phạm tội "Cố ý gây thương tích", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2015/HSST ngày 18-9-2015, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt N 01 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 6/2016, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 16-6-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong; bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh Vi Đình T; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

+ Anh Hà Văn Chái; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt

.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thị T; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Minh P; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Hà Văn T; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Dương Công T; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-5-2017, Vi Thái N mượn xe mô tô BKS: 48H6-4136 của anh Dương Công T, rồi cùng với Nguyễn Công P đi vào xã Đ, huyện Đ chơi. Đến quán anh P thì giữa N và T xảy ra xô xát, T gọi điện về nhà báo là bị đánh ở quán anh P. Sau đó, anh Vi Đình T, anh Hà Văn C, anh Lục Văn B và anh Lục Văn T đến quán anh P. Khi gặp anh T, N vào quán lấy 01 cái cuốc đánh anh T nhưng không trúng. Hai bên to tiếng một lúc thì anh T, anh C, anh B và anh T về nhà anh T tại thôn B, xã Đ. Lúc này, N mượn điện thoại của anh C gọi cho P nói *"Bạn đang ở đâu, chạy xe về quán đi, mình vừa bị đánh"* thì P đồng ý. Khoảng 15 phút sau, P cùng 03 người thanh niên *(không rõ nhân thân lai lịch)* chạy xe về đến quán anh P. N lấy xe mô tô BKS: 48H6-4136 từ P, chạy về phòng trọ của P ở Q lấy 01 con dao phát, rồi quay lại cầu Đ gặp P, N nói *"Chuyện của tao để tao xử lý, tụi mày ở đây chờ"* nhưng P và những người trên không đồng ý mà vẫn đi cùng nên N nói *"Đi thì đi nhưng tụi mày không phải làm gì hết, để mình tao"* thì P và những người trên đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày thì N, P và những người trên đến trước nhà anh T. Thấy anh T đang ngồi uống nước với anh T, anh B và anh C, N dựng xe trước cổng, cầm dao lao vào chém anh T nhưng không trúng. Thấy vậy, anh T bỏ chạy ra phía bên hông nhà thì N cầm dao đuổi chém nhiều nhát trúng vào lông mày, vai phải, cánh tay trái và ngón tay trái. Thấy anh T bị chém, anh C chạy vào đẩy N thì bị N dùng dao chém trúng ngón cái bàn tay trái. Bị chém, anh C lao vào giật con dao từ tay N thì N bỏ chạy. Sau đó, anh T và anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ.

Vật chứng của vụ án: 01 dao phát dài 82 cm, lưỡi sắt dài 23 cm, cán bằng tre dài 59 cm; 01 xe mô tô BKS: 48H6-4136, nhãn hiệu ZAPPY, màu đỏ; ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong còn thu giữ 01 cái cuốc, lưỡi bằng

sắt dài 25 cm, cán bằng tre dài 151 cm. Thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 28-8-2017 trả lại 01 xe mô tô BKS: 48H6-4136 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Dương Thị T; trả lại 01 cái cuốc cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Minh P.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 126/TgT ngày 23-5-2017, Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận thương tích của anh Vi Đình T như sau: Seo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình; tỷ lệ 06%; các vết thương được gây nên bởi vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 127/TgT ngày 23-5-2017, Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận thương tích của anh Hà Văn C như sau: Gãy xương đốt 1, ngón 1 bàn tay trái, hạn chế khớp liên đốt, khớp bàn đốt ngón 1, bàn tay trái, tỷ lệ 11%; sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, trung bình; tỷ lệ 05%, cộng lùi bằng 4,45%; tổng tỷ lệ phần trăm thương tích là 11% + 4,45%=15,45%, làm tròn bằng 15%; sẹo vết thương được gây nên bởi vật sắc.

Tại bản Cáo trạng số 47/CTr-VKS, ngày 13-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Vi Thái N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là *"Dùng hung khí nguy hiểm"*.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và hành vi của bị cáo *"Có tính chất côn đồ"* nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vi Thái N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 28-8-2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong trả lại 01 xe mô tô BKS: 48H6-4136 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Dương Thị T, trả lại 01 cái cuốc cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Minh P; tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát do Vi Thái N dùng làm công cụ phạm tội. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo, anh T và anh C thống nhất mức bồi thường nên căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc Vi

Thái N phải bồi thường cho anh Hà Văn C 15.000.000 đồng; bồi thường cho anh Vi Đình T 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thái N khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 22 giờ ngày 05-5-2017, tại nhà anh Vi Đình T ở thôn B, xã Đ, huyện Đ, Vi Thái N đã dùng dao phát chém anh T vào lông mày, vai phải, cánh tay trái và ngón tay trái; chém anh Hà Văn C trúng vào ngón cái bàn tay trái. Hậu quả làm T bị thương tích với tỷ lệ thương tật 06%, anh C bị thương tích với tỷ lệ thương tật 15%. Với hành vi đã thực hiện và công cụ sử dụng gây thương tích cho anh Vi Đình T và Hà Văn C, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung là "*Dùng hung khí nguy hiểm*", *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Tại Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tuy nhiên, do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của Vi Thái N có khung hình phạt cao nhất đến 06 năm tù thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo, cụ thể: Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật coi trọng và bảo vệ. Hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác bị pháp

luật nghiêm cấm và trừng trị, bị cáo cũng đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt về tội *"Cố ý gây thương tích"* nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây thương tích cho anh T và anh C mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh của địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án về tội *"Cố ý gây thương tích"*, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2015/HSST ngày 18-9-2015, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt N 01 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 6-2016, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, thì mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Đối với P và một số người đi cùng N, do không xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xử lý sau nên không đề cập; đối với hành vi cho N mượn xe của Dương Công T, do T không biết N dùng làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở xử lý T.

[6]. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 28-8-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong trả lại 01 xe mô tô BKS: 48H6-4136 cho chị Dương Thị T, trả lại 01 cái cuốc cho anh Hồ Minh P; đối với 01 dao phát do Vi Thái N dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc khi nằm viện và tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 7.000.000 đồng; anh C cũng yêu các khoản tổn thất như anh T và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng, đồng thời bị cáo chấp nhận các khoản bồi thường này cho anh T và anh C nên căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T 7.000.000 đồng

và bồi thường cho anh C 15.000.000 đồng theo thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là phù hợp.

[8]. Án phí: Bị cáo Vi Thái N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Thái N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vi Thái N 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16-6-2017).

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 28-8-2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong; tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát. Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 14-9-2017 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vi Thái N phải bồi thường cho anh Vi Đình T 7.000.000 đồng và bồi thường cho anh Hà Văn C 15.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Vi Thái Ngữ không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vi Thái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Văn Vinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.